

Số: 38/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học
ngành Kỹ thuật tàu thủy, chuyên ngành Thiết kế tàu và công trình ngoài khơi
của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-KĐCL ngày 09/01/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc bổ sung nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-KĐCL ngày 19/01/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật tàu thủy, chuyên ngành Thiết kế tàu và công trình ngoài khơi của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXI ngày 11-12/02/2023 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật tàu thủy, chuyên ngành Thiết kế tàu và công trình ngoài khơi (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách

quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Hàng hải Việt Nam và Khoa Đóng tàu cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật tàu thủy, chuyên ngành Thiết kế tàu và công trình ngoài khơi của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KỸ THUẬT TÀU THỦY, CHUYÊN NGÀNH THIẾT KẾ TÀU
VÀ CÔNG TRÌNH NGOÀI KHƠI CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM
(Kèm theo Nghị quyết số: 38/NQ-HĐKĐCL ngày 13 tháng 02 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67%	Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.4	5			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100%	Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,00	4	80%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33%
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	3			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100%	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,00	4	80%
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	3			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt				Tỉ lệ số tiêu chí đạt			
		44				88%			

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KỸ THUẬT TÀU THỦY, CHUYÊN NGÀNH THIẾT KẾ TÀU
VÀ CÔNG TRÌNH NGOÀI KHƠI CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM
(Kèm theo Nghị quyết số: 38/NQ-HĐKĐCL ngày 13 tháng 02 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật tàu thủy, chuyên ngành Thiết kế tàu và công trình ngoài khơi (CTĐT) của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2017-2021 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, cơ bản phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Bản mô tả CTĐT đầy đủ thông tin và được cập nhật. Chương trình dạy học được rà soát, điều chỉnh định kỳ; các khối kiến thức có sự kết nối, được phân bổ khá logic và phù hợp với yêu cầu trình độ đào tạo kỹ sư. Triết lý giáo dục của Nhà trường được tuyên bố rõ ràng và bước đầu được chuyển tải vào trong các hoạt động dạy và học; các hoạt động rèn luyện thực tiễn tại công trường và khả năng sử dụng phần mềm chuyên dụng được chú trọng. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể và được thực hiện; quy trình khiếu nại về kết quả được tiếp cận dễ dàng. Đội ngũ giảng viên và cán bộ hỗ trợ được quy hoạch, tạo điều kiện đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được cập nhật hàng năm; hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện của người học được thiết lập và vận hành. Hệ thống phòng làm việc, giảng đường, phòng học, phòng thực hành, thí nghiệm, thư viện đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập; cảnh quan, môi trường và điều kiện an ninh, an toàn trong khuôn viên Trường được đảm bảo tốt. Quá trình dạy học và kiểm tra đánh giá được rà soát, đánh giá khá thường xuyên; hoạt động nghiên cứu khoa học được quan tâm, và ứng dụng vào việc cải tiến các hoạt động dạy học. Hệ thống khảo sát, cơ chế phản hồi các liên quan được triển khai hỗ trợ cải tiến chất lượng các hoạt động. Thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên được xác lập, giám sát và có những cải tiến; tỉ lệ tốt nghiệp có việc làm luôn duy trì ở mức cao; chất lượng sinh viên tốt nghiệp được các nhà sử dụng lao động hài lòng.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Đóng tàu cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát, cập nhật mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT thể hiện rõ động lực mới mang tính đột phá của ngành trong quy hoạch phát triển kinh tế biển làm động lực thúc đẩy bền vững kinh tế xã hội của Việt Nam; điều chỉnh diễn đạt chuẩn đầu ra sử dụng các động từ phù hợp, có thể đo lường, đánh giá được.

2. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện Bản mô tả CTĐT, bổ sung các thông tin về hỗ trợ người học; xác định chuẩn xác ma trận liên kết chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra CTĐT; hoàn

thiện đề cương chi tiết học phần để dễ đánh giá và kiểm soát; cập nhật, bổ sung giáo trình và tài liệu tham khảo, các điều kiện tiên quyết; hoàn thiện và thống nhất nội dung, cấu trúc các học phần.

3. Tăng cường tham khảo đối sánh các CTĐT của các cơ sở giáo dục có nền công nghiệp đóng tàu có thứ hạng trên thế giới; lấy ý kiến của nhà tuyển dụng về kỹ năng, kiến thức chuyên môn về các phần mềm ứng dụng trong thiết kế và sửa chữa tàu để tiếp tục điều chỉnh CTĐT; đảm bảo đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra CTĐT của mỗi học phần.

4. Đánh giá hiệu quả của các hoạt động dạy - học, các phương pháp giảng dạy để có những điều chỉnh phù hợp và giúp sinh viên có khả năng nhận diện những vấn đề nền tảng ngành; chú trọng thúc đẩy tư duy phân tích, phản biện trong phát triển kiến thức, kỹ năng qua việc tổng kết các vấn đề của thực tiễn; khuyến khích sinh viên làm đồ án tốt nghiệp để tăng cường tư duy tích hợp.

5. Rà soát tổng thể phương pháp kiểm tra, đánh giá, cấu trúc đề thi và hình thức thi đối với mỗi học phần; đổi mới và tăng cường các hình thức kiểm tra, đánh giá mang tính tích hợp và đánh giá hết học phần để hướng tới đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra ở cấp độ cao hơn; có kế hoạch tổng thể phát triển công cụ để đo lường mức độ đạt được của chuẩn đầu ra của CTĐT.

6. Ban hành công cụ đánh giá năng lực của giảng viên và hướng dẫn thực hiện; có chính sách và cơ chế khuyến khích hợp tác với doanh nghiệp, nghiên cứu liên ngành, chuyển giao, thương mại hoá sản phẩm nghiên cứu; thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn về phát triển CTĐT, đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá; nâng cao năng lực tiếng Anh, nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế cho giảng viên.

7. Xây dựng các chính sách, giải pháp phát triển đội ngũ nhân viên; tổng kết đánh giá hiệu quả của công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn và kỹ năng theo vị trí việc làm; xây dựng các tiêu chí cụ thể về hoạt động phục vụ cộng đồng để phân công thực hiện; triển khai đánh giá kết quả thực hiện theo từng vị trí nhân viên hỗ trợ.

8. Định kỳ tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chính sách tuyển sinh; phân tích, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực để có các phương án tuyển sinh phù hợp; thực hiện tốt công tác cảnh báo học vụ, thông báo kết quả học tập và xây dựng công cụ phân tích cơ sở dữ liệu qua các năm học; tăng cường các hoạt động trải nghiệm và thực hành; tăng cường hiệu quả hoạt động các câu lạc bộ; thành lập bộ phận hỗ trợ, tư vấn tâm lý cho sinh viên.

9. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, cập nhật nguồn học liệu tại thư viện và hệ thống phòng thí nghiệm, thực hành theo hướng chuyên sâu; nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, đặc biệt về tốc độ và tính ổn định kết nối internet và hạ tầng cho đào tạo trực tuyến của CTĐT; đánh giá định kỳ chất lượng cơ sở vật chất và có phương án cải tạo, sửa chữa, bổ sung kịp thời trang thiết bị làm việc.

10. Hoàn thiện hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu của các bên liên quan và sử dụng hiệu quả làm căn cứ thiết kế chương trình dạy học; tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên về nguyên lý phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra; có phương án hiệu quả để triển khai đánh giá mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT; tiếp tục hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong để tạo tiền đề xây dựng và phát triển

văn hóa chất lượng nhà trường và tạo sự lan tỏa trong tất cả các hoạt động nhằm cải tiến chất lượng liên tục CTĐT.

11. Phân tích kỹ nguyên nhân và có các giải pháp hiệu quả để hạn chế tỉ lệ sinh viên chậm tốt nghiệp và thôi học; khuyến khích sinh viên học vượt để sớm hoàn thành CTĐT; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo để hỗ trợ hiệu quả việc theo dõi, giám sát kết quả học tập của người học; có cơ chế, chính sách để khuyến khích và thúc đẩy sinh viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học và đảm bảo đủ nguồn kinh phí hỗ trợ cho hoạt động này; thực hiện đối sánh kết quả để cải tiến chất lượng của CTĐT.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa Đóng tàu cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật tàu thủy, chuyên ngành Thiết kế tàu và công trình ngoài khơi gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

